TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2021
V/v xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 1207 đường NGT, tổ 7, phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 37C/246B đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: TTI SDH No1 Jalan, KKP SMS 06400 ASKDS, Malaysia;

Chị H, anh T, anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H là mẹ đẻ của cháu trai dự định đặt tên là Phạm Tiến S, sinh ngày 25/3/2015 (Giấy chứng sinh số 3726, quyển số 39/2015 ngày 28/3/2015 của Bệnh viện phụ sản thành phố Hải Phòng, ghi tên dự định đặt là Phạm Thành L).

Năm 2005 chị H kết hôn với anh Phạm Văn C, sinh năm 1982, sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc nên đến năm 2008 anh C đi lao động tại Malaysia. Trong khoảng thời gian anh C và chị H sống ly thân, năm 2014 chị H có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Phạm Quang T và đã có 01 con chung dự định đặt tên là Phạm Tiến S. Tuy nhiên, đến ngày 26/3/2019, chị H và anh C mới giải quyết ly hôn. Chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ của con chị, đã dự định đặt tên là Phạm Tiến S.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Quang T trình bày:

Anh Phạm Quang T và chị Hà Thị H có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2014 và có 01 con chung, sinh ngày 25/3/2015, anh chị dự định đặt tên là Phạm Tiến S (theo Giấy chứng sinh, ghi tên dự định đặt là Phạm Thành L). Trước khi có quan hệ tình cảm với anh T, chị H đã có chồng tên là Phạm Văn C, trong thời gian tìm hiểu và quen biết, anh T được biết anh C đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng đã sống ly thân nhưng đến ngày 26/3/2019, chị H và anh là chồng cũ của chị H mới làm thủ tục ly hôn. Năm 2020, anh T và chị H đăng ký kết hôn. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh T đồng ý xác nhận cháu S là con đẻ của anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C:

Anh C hiện đang cư trú tại Malaysia, anh C đã có bản tự khai và Đơn đề nghị vắng mặt, đã được xác nhận của cơ quan nơi làm việc gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; anh C đề nghị Tòa án sao chụp các tài liệu và quan điểm của anh C tại hồ sơ ly hôn giữa anh C và chị H. Trong bản tự khai và các tài liệu, anh C trình bày: Anh Phạm Văn C và chị Hà Thị H kết hôn vào năm 2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn; đến năm 2007, anh chị sống ly thân và anh C có đi lao động ở Malaysia; giữa anh C và chị H chỉ có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 16/12/2006. Đối với yêu cầu xác nhận con của chị H là cháu bé dự định đặt tên Phạm Tiến S là con đẻ của anh Phạm Quang T, anh C đồng ý. Do điều kiện công việc nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Dịch vụ y tế và Công nghệ GEN SMART ADN, kết luận:

Anh Phạm Quang T sinh ngày 07/11/1970 và người con dự định đặt tên là Phạm Tiến S (trong giấy chứng sinh số 003726-Q39/2015 là Phạm Thành L) có quan hệ huyết thống cha - con với độ tin cậy 99.999%.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị H, anh Phạm Quang T và anh Phạm Văn C đều vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt

nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy chị H và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, đến năm 2007 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, năm 2008 anh C đi lao động tại Malaysia. Trong khoảng thời gian hai vợ chồng sống ly thân, năm 2014 chị H có quen biết, quan hệ tình cảm và có thai với anh Phạm Quang T. Ngày 25/3/2015, chị sinh một bé trai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên là Phạm Tiến S (theo Giấy chứng sinh, dự định đặt tên là Phạm Thành L). Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Hà Thị H. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị H đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ cháu bé dự dinh đặt tên là Phạm Tiến S do chị sinh ra. Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Dịch vụ y tế và Công nghệ gen SMART ADN kết luận: Người có mẫu ghi tên Phạm Quang T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Phạm Tiến S, với độ tin cậy 99,999999%). Như vậy, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thống nhất, phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ là Công ty TNHH Dịch vụ y tế và Công nghệ Gen SMART ADN. Do đó, có đủ cơ sở xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ cháu bé sinh ngày 25/3/2015 dự định đặt tên là Phạm Tiến S do chị H sinh ra.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hà Thị H về việc xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ cháu bé sinh ngày 25/3/2015, dự định đặt tên là Phạm Tiến S do chị Hà Thị H sinh ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm

Văn C hiện nay đang sinh sống tại Malaysia. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hà Thị H, bị đơn là anh Phạm Quang T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Hà Thị H: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Hà Thị H kết hôn với anh Phạm Văn C vào năm 2005, năm 2008 anh C đi lao động tại Malaysia, anh chị sống ly thân. Đến ngày 26/3/2019, chị H và anh C đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[4] Trong thời gian sống ly thân với anh C, năm 2014 chị H có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Phạm Quang T, đã sinh 01 bé trai dự định đặt tên là Phạm Tiến S (sinh ngày 25/3/2015 tại Bệnh viện phụ sản, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng sinh số 3726, quyển số 39/2015 ngày 28/3/2015, ghi tên dự định đặt là Phạm Thành L).

[5] Ngày 05/8/2020, chị H và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị H, anh T đều thừa nhận, cháu bé dự định đặt tên Phạm Tiến S do chị H sinh là con đẻ của anh Phạm Quang T và cũng được anh C xác nhận.

[6] Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Dịch vụ y tế và Công nghệ GEN SMART ADN, kết luận: Anh Phạm Quang T sinh ngày 07/11/1970 và người con dự định đặt tên là Phạm Tiến S (trong giấy chứng sinh số 003726-Q39/2015 là Phạm Thành L) có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99.999%.

[7] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ của cháu trai do chị Hà Thị H sinh ra với tên dự định đặt tên là Phạm Tiến S, sinh ngày 25/3/2015 (Giấy chứng sinh số 3726, quyển số 39/2015 ngày 28/3/2015 của Bệnh viện phụ sản thành phố Hải Phòng, ghi tên dự định đặt là Phạm Thành L).

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Hà Thị H đã nhận nộp thay anh Phạm Quang T tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H, cụ thể:

1. Xác định anh Phạm Quang T là cha đẻ của cháu trai do chị Hà Thị H sinh ra với tên dự định đặt là Phạm Tiến S, sinh ngày 25/3/2015 (Giấy chứng sinh số 3726, quyển số 39/2015 ngày 28/3/2015 của Bệnh viện Phụ sản thành phố Hải Phòng, ghi tên dự định đặt là Phạm Thành L).

2. Về án phí dân sự: Anh Phạm Quang T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Hà Thị H nhận nộp thay; chị H nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019184 ngày 15/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Hà Thị H phải nộp 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 0019234 ngày 27/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị H, anh Phạm Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Văn C quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà